

Số 10/KHGD-TfTHHL

Điện Biên Phủ, ngày 31 tháng 8 năm 2023

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2023 – 2024

### I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Trường tiểu học;
- Căn cứ Hướng dẫn tại công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 9/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp 4,5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2.
- Căn cứ Chương trình Tin học tự chọn (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 và Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp 4,5.
- Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với hình thức linh hoạt phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.
- Căn cứ văn bản số 3036/BGDĐT- GDTH ngày 20/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018.
- Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;
- Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 quy định về quản lý cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.
- Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 9/3/2022 về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; Công văn 3799 của Bộ GD và ĐT.
- Căn cứ văn bản số 816/BGDĐT- GDTH ngày 7/6/2021 tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học.
- Căn cứ văn bản số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học
- Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với

giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- *Căn cứ Công văn số 1957/SGDDĐT-GDMT ngày ... tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;*

*Căn cứ công văn số 1165/PGDDĐT ngày 31/08/2023 V/v Tổ chức dạy môn học tự chọn cho học sinh Tiểu học và trẻ em mẫu giáo làm quen tiếng Anh, năm học 2023-2024*

*Căn cứ vào công văn số 1279/PGDDĐT-GDTH ngày 29/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 – 2024;*

- Thực hiện Kế hoạch năm học 2023 - 2024. Trường Tiểu học Him Lam xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

## **II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024**

### **1. Đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội địa phương:**

#### **1.1. Thời cơ:**

- Phường Him Lam là đơn vị đóng trên địa bàn trung tâm thành phố Điện Biên Phủ. Trên địa bàn phường có diện tích rộng 627,59 ha, có 23 tổ, bản dân phố. Có 2841 hộ gia đình bằng 10791 nhân khẩu.

- Nhà trường được tiếp nhận đầy đủ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Về chính trị, trật tự an toàn xã hội thường xuyên được củng cố, ổn định. Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã dần đi vào cuộc sống giúp nhân dân nâng cao nhận thức về giáo dục.

- Trường Tiểu học Him Lam luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo hướng dẫn các cấp về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 rất sát sao và đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy của phòng GD&ĐT TP Điện Biên Phủ đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới nhà trường được trao quyền tự chủ xây dựng chương trình giáo dục bộ môn, chương trình giáo dục chung cho phù hợp với đặc điểm riêng của trường.

- Phường Him Lam là phường ở trung tâm thành phố có tiềm năng về đất đai rộng, nhân lực dồi dào, tình hình kinh tế - xã hội đang tiếp tục phát triển, một số dự án lớn trên địa bàn từng bước được thực hiện, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên, An ninh chính trị - Trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Việc mở rộng về quy mô trường lớp được phát triển nhanh.

- Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ đồng thuận của Hội cha mẹ học sinh. Hội cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm đầu tư cho việc học tập của học sinh, nhiệt tình giúp đỡ nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, động viên con em đến lớp đến trường, hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, kết hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Xu thế phát triển của xã hội ngày một đi lên, đặc biệt công nghệ thông tin bùng nổ kéo theo các thiết bị điện tử thông minh ra đời giúp cho đời sống xã hội cũng như gia đình được cải thiện lớn. Trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0 cán bộ giáo viên có nhiều kênh thông tin để tiếp cận với chương trình sách giáo khoa phổ thông mới.

## **1.2. Thách thức :**

- Yêu cầu của ngành cũng như của địa phương, phụ huynh ngày một cao mong muốn học sinh được phát triển toàn diện. Chất lượng ngày một đòi hỏi cao hơn, học sinh cần phát triển một cách toàn diện mới đáp ứng yêu cầu theo hướng giáo dục hiện đại mà số lượng học sinh chăm chỉ chịu khó học tập, linh hoạt sáng tạo vận dụng kiến thức kĩ năng vào học tập cũng như vào đời sống sinh hàng ngày học tập.

- Mặc dù nằm ngay trên trung tâm thành phố nhưng vẫn còn 3 bản có phong tục tập quán riêng, có trình độ dân trí thấp đời sống nhân dân gặp khó khăn, nhiều gia đình bố mẹ đi làm ăn xa phó mặc việc giáo dục con cái cho ông bà và nhà trường.

- Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong vùng còn thấp. Vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

- Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà năm học 2023 – 2024**

### **2.1. Điểm mạnh:**

#### **2.1.1. Đặc điểm học sinh của trường:**

- Năm học 2023 - 2024 toàn trường có tổng số 30 lớp với số 1080 học sinh, số học sinh/lớp là: 36, học sinh/lớp.

- Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững.

- Quy mô trường lớp ngày càng mở rộng.

### **Cụ thể:**

Khôi	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	K.T ật	Mồ côi	hộ nghèo	HS hưởng chế độ chính sách	HS BT	Ghi chú
K1	222	113	57	26	1		1	18	138	
K2	162	75	34	12		2	1	1	82	
K3	214	109	49	25	0	0	1	9	89	

K4	225	98	52	22	1	0	0	11	74	
K5	257	105	66	32				6	62	
<b>TS</b>	<b>1080</b>	<b>500</b>	<b>258</b>	<b>117</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>45</b>	<b>445</b>	

## 2.1.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

### a) Về số lượng, trình độ đào tạo:

Đội ngũ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	
CBQL	3	2	1		3				
GV	46	41	2		46				
NV	6	4		1	2		3		
<b>Tổng</b>	<b>55</b>	<b>47</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>51</b>		<b>3</b>		

### b) Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 03, trong đó: Hiệu trưởng : 01; Phó hiệu trưởng : 02;
- Tổng số giáo viên: 46, trong đó: Giáo viên tiểu học: 35, tiếng Anh: 04, Âm nhạc 2, Thể dục: 02; Mỹ thuật: 01, Tin học: 02
- Tổng số nhân viên: 06 người; trong đó: Kế toán 01; Thư viện, Thiết bị 01; Phục vụ: 01; bảo vệ: 02; Y tế: 1.

### c) Về thuận lợi

- Về cán bộ quản lý: Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường. Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; có năng lực kết nối cộng đồng. Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018; có 01 cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Ban giám hiệu, tinh thần trách nhiệm cao các cán bộ giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vươn lên khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch.

- GV được tham gia tập huấn về chương trình phổ thông mới của Bộ Giáo dục. Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục. Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh; 100% có trình độ Đại học trở lên, trong đó có 2 đồng chí đã hoàn thành lớp học thạc sĩ Quản lý; Đa số giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;

- Về đội ngũ nhân viên: Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;

## 2.1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

- Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch đẹp, có nhiều cây xanh bóng mát, môi trường đảm bảo cho sức khỏe của thầy và trò.

- Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Phòng hành chính quản trị: 07 phòng, trong đó: 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng kế toán; 01 phòng thủ quỹ.

- Phòng học tập:

+ Tổng số phòng học: 30 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp. Các phòng học có đủ đường truyền Wi- Fi trực tiếp để phục vụ việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

+ Tổng số phòng học bộ môn: 02 phòng, trong đó: 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Tin học, thiếu phòng Âm nhạc, phòng Mĩ thuật, phòng thể chất và phòng công nghệ

+ Phòng Hỗ trợ giáo dục khuyết tật hòa nhập: 01 phòng

- Phòng hỗ trợ học tập: 04 phòng gồm: 01 phòng Thư viện. ; 01 phòng thiết bị giáo dục; 01 phòng tư vấn học đường; 01 phòng Đội thiếu niên.

Phòng phụ trợ: có 03 phòng, trong đó có 01 phòng y tế học đường; 01 phòng hội đồng và 01 phòng kho.

- Có 03 phòng phục vụ cho học sinh ăn bán trú gồm nhà bếp; nhà kho và khu vực chế biến thức ăn.

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động dạy học.

- Nhà trường có nhà bếp và phòng ăn đảm bảo cơ sở vật chất cho 412 học sinh ăn, nghỉ bán trú tại trường.

## **2.2. Điểm yếu:**

### **2.2.1. Học sinh của trường:**

- Số lượng học sinh/lớp khá cao nên phần nào ảnh hưởng đến tổ chức dạy học.

- Điều kiện kinh tế của nhiều em học sinh còn khó khăn: toàn trường có 78 học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc bố mẹ đi làm xa, phó mặc con cái ông bà.

- Nhiều học sinh chưa có điều kiện để dạy học trực tuyến khi diễn biến dịch covid phức tạp không thể đến trường. Toàn trường có 02 học sinh khuyết tật học hòa nhập và trên 30 em tăng động khả năng nhận thức chậm.

### **2.1.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý**

- Về cán bộ quản lý: Sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo.

- Về đội ngũ giáo viên: Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ; Nhà trường còn 3 giáo viên tuổi đời cao việc vận dụng phương pháp và áp dụng công nghệ thông tin còn chưa hiệu quả; 5 giáo viên mắc bệnh hiểm nghèo thường xuyên phải đi bệnh viện khám sức khỏe.

- Về đội ngũ nhân viên: Kỹ năng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế; Nhân viên phục vụ và nhân viên bảo vệ sử dụng công nghệ thông tin chưa tốt.

### **2.2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.**

- Sân chơi bãi tập còn chật hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi của các em.



- Trường chưa có bãi tập riêng cho học sinh  
 - Trong năm học này trường Tiểu học Hà Nội Điện Biên Phủ mượn 16 phòng học do vậy nhà trường chưa có các phòng chức năng Âm nhạc, Mĩ thuật, Công nghệ và phòng thể chất.

- Trường đóng trên địa bàn trung tâm thành phố, xung quanh tiếp giáp với đường sá giao thông, mật độ tiếng ồn cao, ảnh hưởng không ít đến các hoạt động giáo dục. Đặc biệt nhà trường có số lượng học sinh đông và tăng thêm 16 lớp của trường tiểu học Hà nội Điện Biên Phủ học nhờ nhưng chỉ có một công chính rộng 5m vì vậy việc thực hiện An toàn giao thông và trật tự tại cổng trường trong thời gian học sinh đến lớp và tan học luôn gặp khó khăn.

### III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 – 2024

#### 1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng một “ngôi trường hạnh phúc” đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, là nơi đào tạo học sinh trở thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và có khát vọng vươn lên và nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

#### 2. Chỉ tiêu cụ thể:

##### 2.1. Chỉ tiêu về qui mô trường lớp:

Tổng số: 30 lớp với 1080 học sinh. Trong đó:

- + Khối 1: 6 lớp: 222 học sinh.
- + Khối 2: 4 lớp: 162 học sinh.
- + Khối 3: 6 lớp: 214 học sinh.
- + Khối 4: 7 lớp: 225 học sinh.
- + Khối 5: 7 lớp: 257 học sinh.

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp được học môn Tiếng Anh.

##### 2.2. Duy trì số lượng học sinh

- Duy trì 1080/1080 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

##### 2.3. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		1080		222	162	214	225	257
HS Khuyết tật		2		1	0	0	1	0
HS được đánh giá		1078		221	162	214	224	257
Môn học	MĐĐ	SL	%	221	162	214	224	257

Tiếng Việt	HTT	654	60,7	147	124	148	133	102
	HT	424	39,3	74	38	66	91	155
	CHT							
Toán	HTT	670	62,2	152	128	147	138	105
	HT	408	37,8	69	34	67	86	152
	CHT							
Ngoại ngữ	HTT	631	58,5	145	126	131	126	103
	HT	447	41,5	76	36	83	98	154
	CHT							
Đạo đức	HTT	774	71,8	143	130	172	154	175
	HT	304	28,2	78	32	42	70	82
	CHT							
TN&XH	HTT	774	71,8	143	126	169		
	HT	304	28,2	78	36	45		
	CHT							
Khoa học	HTT	259	53,8				136	123
	HT	222	46,2				88	134
	CHT							
Lịch sử- Địa lý	HTT	248	51,6				136	112
	HT	233	48,4				88	145
	CHT							
Âm nhạc	HTT	725	67,3	146	127	171	135	146
	HT	353	32,7	75	35	43	89	111
	CHT							
Mĩ Thuật	HTT	705	65,4	147	126	163	133	136
	HT	373	34,6	74	36	51	91	121

	CHT							
GDTC	HTT	757	70,2	160	126	175	135	161
	HT	321	29,8	61	36	39	89	96
	CHT							
Công nghệ	HTT	303	69,2			164	139	
	HT	135	30,8			50	85	
	CHT							
Kỹ thuật	HTT	159	61,9					159
	HT	98	38,1					98
	CHT							
HĐTN	HTT	582	70	153	127	164	138	
	HT	249	30	78	35	50	86	
	CHT							
Tin học	HTT	460	66,2			164	142	154
	HT	235	33,8			50	82	103
	CHT							

**\* Bồi dưỡng Học sinh năng khiếu Mỹ thuật, Âm nhạc**

Khối	Mỹ thuật		Âm nhạc	
	SL	%	SL	%
<b>1</b>	53	24	48	21,7
<b>2</b>	39	24,1	43	26,5
<b>3</b>	34	15,9	33	15,4
<b>4</b>	43	19,1	51	22,7
<b>5</b>	49	19,1	45	17,5
<b>Tổng</b>	<b>218</b>	<b>20,2</b>	<b>220</b>	<b>20,4</b>

**\* “Giữ vở sạch, viết chữ đẹp”: 30/30 lớp đạt 100%. Cụ thể:**

Khối	TSHS	Số lượng	%
------	------	----------	---



1	222	160	72,1
2	162	118	72,8
3	214	153	71,5
4	225	142	63,1
5	257	144	56,0
<b>Tổng</b>	<b>1080</b>	<b>717</b>	<b>66,4</b>

- 100% HS lớp 1, lớp 2; lớp 3, lớp 4 được dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào các môn học, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục Quốc phòng an ninh; giáo dục Bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu...

- Có 823 /823 học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% (Trong đó có 1 HS KT).

- Có 257/257 học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

#### 2.4. Năng lực

\* **Khối 1, 2; 3, 4**

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4
Tổng số học sinh		823		222	162	214	225
HS Khuyết tật		2		1	0	0	1
HS được đánh giá		821		221	162	214	224
<b>Năng lực chung</b>	<b>MĐĐ</b>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<b>221</b>	<b>162</b>	<b>214</b>	<b>224</b>
	Tốt	614	74,8	<b>158</b>	129	173	<i>154</i>
1. Tự chủ và tự học	Đạt	207	25,2	<b>63</b>	33	41	<i>70</i>
	CCG						
	Tốt	616	75	<b>160</b>	126	169	<i>161</i>
2. Giao tiếp và hợp tác	Đạt	205	25	<b>61</b>	36	45	<i>63</i>
	CCG						
	Tốt	578	70,4	<b>155</b>	126	155	<i>142</i>
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Đạt	243	29,6	<b>66</b>	36	59	<i>82</i>
	CCG						
	<b>- Năng lực</b>	<i>SL</i>	<i>%</i>	<b>221</b>	<b>162</b>	<b>214</b>	<b>224</b>

<b>đặc thù</b>							
1. Ngôn ngữ	Tốt	587	71,5	<b>149</b>	127	169	142
	Đạt	234	28,5	<b>72</b>	35	45	82
	CCG						
2. Tính toán	Tốt	584	71,1	<b>155</b>	127	153	149
	Đạt	237	28,9	<b>66</b>	35	61	75
	CCG						
3. Khoa học	Tốt	595	72,5	<b>157</b>	127	166	145
	Đạt	226	27,5	<b>64</b>	35	48	79
	CCG						
4. Thẩm mỹ	Tốt	587	71,5	<b>158</b>	126	160	143
	Đạt	234	28,5	<b>63</b>	36	54	81
	CCG						
5. Thể chất	Tốt	613	74,7	<b>157</b>	129	176	151
	Đạt	208	25,3	<b>64</b>	33	38	73
	CCG						
6. Tin học	Tốt	310	70,8			163	147
	Đạt	128	29,2			51	77
	CCG						
7. Công nghệ	Tốt	303	69,2			160	143
	Đạt	135	30,8			54	81
	CCG						

\* **Khối 5:**

<b>Khối lớp</b>	<b>Tổng</b>
<b>TS học sinh</b>	<b>257</b>
<i>HS Khuyết tật</i>	<i>0</i>
<i>HS được đánh giá</i>	<i>257</i>

Năng lực	MĐĐ		
Tự phục vụ, tự quản	Tốt	201	78,2
	Đạt	56	21,8
	CCG		
Hợp tác	Tốt	187	72,8
	Đạt	70	27,2
	CCG		
Tự học và giải quyết vấn đề	Tốt	173	67,3
	Đạt	84	32,7
	CCG		

## 2.5. Những phẩm chất chủ yếu:

\* Khối 1, 2; 3; 4

Khối lớp	Tổng	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4		
<b>Tổng số HS</b>	<b>823</b>	<b>222</b>	<b>162</b>	<b>214</b>	<b>225</b>		
<i>HS Khuyết tật</i>	<b>2</b>	<b>1</b>			<b>1</b>		
<i>HS được đánh giá</i>	<b>821</b>	<b>221</b>	<b>162</b>	<b>214</b>	<b>224</b>		
<b>Phẩm chất</b>	MĐĐ	TS	%				
1. Yêu nước	Tốt	<b>821</b>	100	221	<b>162</b>	214	224
	Đạt			0			0
	CCG						
2. Nhân ái	Tốt	<b>795</b>	96,8	208	<b>156</b>	207	224
	Đạt	<b>26</b>	3,2	13	<b>6</b>	7	0
	CCG						
3. Chăm chỉ	Tốt	<b>660</b>	80,4	188	<b>135</b>	177	160
	Đạt	<b>161</b>	19,6	33	<b>27</b>	37	64
	CCG						
4. Trung thực	Tốt	<b>787</b>	95,9	209	<b>147</b>	207	224
	Đạt	<b>34</b>	4,1	12	<b>15</b>	7	0

	CCG						
5. Trách nhiệm	Tốt	713	86,8	207	136	180	190
	Đạt	108	13,2	14	26	34	34
	CCG						

## \* Khối 5:

<b>Khối lớp</b>		<b>Khối 5</b>	
<b>TS học sinh</b>		<b>257</b>	
<i>HS Khuyết tật</i>		0	
<b>HS được đánh giá</b>		<b>257</b>	
<b>Phẩm chất</b>	<b>MDD</b>	<i>TS</i>	<i>TL%</i>
1. Chăm học, chăm làm	Tốt	206	80,2
	Đạt	51	19,8
	CCG		
2. Tự tin, trách nhiệm	Tốt	199	77,4
	Đạt	58	22,6
	CCG		
3. Trung thực, kỉ luật	Tốt	202	78,6
	Đạt	55	21,4
	CCG		
4. Đoàn kết, yêu thương	Tốt	230	89,5
	Đạt	27	10,5
	CCG		

## 2.6. Kết quả giáo dục cuối năm học khối 1, 2, 3; 4:

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	222	221	100	45,2	68	30,8	53	24		
2	162	162	75	46,3	50	30,9	37	22,8		
3	214	214	106	49,5	49	22,9	59	27,6		
4	225	224	90	40,2	72	32,1	62	27,7		
<b>Tổng</b>	<b>823</b>	<b>821</b>	<b>371</b>	<b>45,1</b>	<b>239</b>	<b>29</b>	<b>211</b>	<b>25,6</b>		

## 2.7. Khen thưởng:

\* Khen thưởng cuối năm học:

+ Tập thể lớp:

- Lớp Xuất sắc : 30/30 lớp đạt 100 %

- Lớp tiên tiến: không

\* Khen thưởng đột xuất

- Những học sinh có thành tích đột xuất trong năm học.

- Những học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

\* Học sinh:

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Có thành tích vượt trội/ HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	<b>222</b>	168	75,7	100	45	68	30,6
2	<b>162</b>	131	80,9	75	46,3	50	30,9
3	<b>214</b>	155	72,4	106	49,5	49	22,9
4	<b>225</b>	160	71,1	90	40	70	31,1
5	<b>257</b>	136	52,9	43	16,7	93	36,2
<b>Tổng</b>	<b>1080</b>	<b>750</b>	<b>69,4</b>	<b>414</b>	<b>38,3</b>	<b>330</b>	<b>30,6</b>

## 2.8. Các hoạt động giáo dục khác:

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.

- 100% HS được kiểm tra đánh giá thể lực vào cuối năm học.

- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian, các HĐ trải nghiệm và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

- Liên đội: Hỗ trợ ít nhất 10 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Duy trì ít nhất 01 điểm sinh hoạt vui chơi cho thiếu nhi. Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 99,8% trở lên. Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 214/214 HS khối 3 được kết nạp vào Đội đạt 100%.

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục thứ 2,4, 6 hàng tuần).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ từ thiện theo khả năng.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử tại Thành phố Điện Biên Phủ: 2 lần/năm học.

### 2.9. Tổ chức Hội thi.

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên TV qua mạng, tham gia vòng thi các cấp, tham gia Toán tuổi thơ.

Môn	Khối	Cấp trường	Cấp TP	Cấp tỉnh	Cấp QG
Toán qua mạng	1	70	40	20	
	2	81	44	26	2
	3	47	24	6	
	4	72	30	21	9
	5	72	41	26	8
	<b>Tổng</b>	<b>342</b>	<b>197</b>	<b>99</b>	<b>19</b>
Tiếng Anh qua mạng	1				
	2				
	3	40	16	5	
	4	52	30	18	5
	5	46	31	19	3
	<b>Tổng</b>	<b>138</b>	<b>77</b>	<b>42</b>	<b>8</b>
Trạng nguyên TV	1	69	39	17	
	2	87	46	28	
	3	48	16	6	
	4	88	49	23	10
	5	82	47	23	7
	<b>Tổng</b>	<b>374</b>	<b>97</b>	<b>97</b>	<b>17</b>
Tham gia HKPD	1				
	2				
	3				
	4	32	2		
	5	62	5		
	<b>Tổng</b>	<b>94</b>	<b>7</b>		
Thi bơi	1				
	2				
	3	6			
	4	20	5		
	5	29	5		
	<b>Tổng</b>	<b>55</b>	<b>10</b>		
Trình diễn thời trang các dân tộc	1	12			
	2	8			
	3	12			
	4	14			
	5	14			
	<b>Tổng</b>	<b>30</b>			

Violympic Toán, Tiếng Anh					
	3	38			
	4	41	41		
	5	48	48		
	<b>Tổng</b>	127	89		
Viết chữ đẹp/sáng tạo cấp trường	1	60			
	2	52			
	3	60			
	4	58			
	5	71			
	<b>Tổng</b>	301			
Thi vẽ tranh	1	47			
	2	40			
	3	45			
	4	33			
	5	50			
	<b>Tổng</b>	215			

#### IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2023 – 2024

##### 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 lớp 3 và lớp 4 năm học 2023-2024 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5 từ năm học 2024 -2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) với lớp 5.

- Nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với năng lực của học sinh: Dạy ghép các tiết có nội dung kiến thức cơ bản và cốt lõi, số tiết dôi ra để dạy chương trình mở rộng nâng cao và Ôn tập các cuộc giao lưu trên mạng và các hoạt động trải nghiệm.

##### Biểu số 01-HK1

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 1				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	216	180	126	126	144
Toán	54	90	90	90	90
Tiếng Anh	0	0	72	72	72
Đạo đức	18	18	18	18	18
Tự nhiên - Xã hội	36	36	36	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	36	36



Khoa học	0	0	0	36	36
Tin học và Công nghệ (Tin học lớp 5)	0	0	36	36	36
Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 5)	36	36	36	36	36
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	36	36	36	36	36
Hoạt động trải nghiệm	54	54	54	54	0
Kĩ thuật lớp 5	0	0	0	0	18
Hoạt động giáo dục lớp 5	0	0	0	0	36
Tăng cường tiếng Việt	18	18	18	0	0
Đọc sách tại thư viện	18	18	18	18	18
<b>Tổng số tiết học bắt buộc /học kỳ 1</b>	<b>486</b>	<b>486</b>	<b>540</b>	<b>558</b>	<b>576</b>
<b>B. Tự chọn</b>					
Tiếng dân tộc Thái, dân tộc Mông	36	36	36	36	36
Tiếng Anh	36	36	0	0	0
Câu lạc bộ	18	18	18	18	18
<b>Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 1</b>	<b>90</b>	<b>90</b>	<b>54</b>	<b>54</b>	<b>54</b>

### Biểu số 02-HK2

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 2				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	204	170	119	119	136
Toán	51	85	85	85	85
Tiếng Anh	0	0	68	68	68
Đạo đức	17	17	17	17	17
Tự nhiên - Xã hội	34	34	34	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	34	34
Khoa học	0	0	0	34	34
Tin học và Công nghệ (Tin học lớp 5)	0	0	34	34	34
Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 5)	34	34	34	34	34
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	34	34	34	34	34
Hoạt động trải nghiệm	51	51	51	51	0
Kĩ thuật lớp 5	0	0	0	0	17
Hoạt động giáo dục lớp 5	0	0	0	0	34
Tăng cường tiếng Việt	17	17	17	0	0
Đọc sách tại thư viện	17	17	17	17	17
<b>Tổng số tiết học bắt buộc/học kỳ 2</b>	<b>459</b>	<b>459</b>	<b>510</b>	<b>527</b>	<b>544</b>
<b>B. Tự chọn</b>					

Tiếng dân tộc Thái, dân tộc Mông	34	34	34	34	34
Tiếng Anh	34	34	0	0	0
Câu lạc bộ	17	17	17	17	17
<b>Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 2</b>	<b>85</b>	<b>85</b>	<b>51</b>	<b>51</b>	<b>51</b>

## 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Hoạt động trải nghiệm	Hình thức tổ chức	Thời gian	Người thực hiện	Phụ lục 1.2
						Lực lượng cùng tham gia
8	Chào mừng ngày toàn dân đưa trẻ đến trường	Đón học sinh lớp 1	- Tất cả GV đón các em vào lớp - Giới thiệu về truyền thống nhà trường - Chụp ảnh lưu niệm	28/8/2023	ĐC: Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên	BGH; GV : HS khối 4;5
9	Chào mừng năm học mới và quốc khánh 2/9	- Tựu trường cho học sinh khối 2;3;4;5 - Chuẩn bị công tác khai giảng	- Tập trung toàn trường, luyện tập cho công tác tổ chức khai giảng	1/9 - >4/9	ĐC: Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên	BGH; GV, NV- HS
		Ngoại khóa: Tuyên truyền về an toàn giao thông:	Nghe các chú cảnh sát giao thông nói chuyện. Đồng chí Thủy tổ chức cho HS trò chơi, giao lưu các câu hỏi để nhận quà tặng	11/9/2023	ĐC: Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên Lớp 5A1 ; 5A2	BGH; GV, HS;
	-	- Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm	Toàn trường xem múa lân, văn nghệ sau đó về phá cỗ theo lớp	Thứ 6 ngày 29/9/2023	Đoàn chí Thanh Thủy Đoàn viên Lớp 5A3; 5A4	BGH; GV, NV- HS
10	Chào mừng ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ Nữ	Ngoại khóa: Hưởng ứng: Tuần lễ học tập suốt đời. Góp sách cho tủ sách anh em.	Phát động tuần lễ học tập suốt đời Tham quan những góc trang trí sách của các lớp; khuyến góp ủng hộ sách	Sáng 2/10/2023	ĐC: Nguyễn Thanh Thủy + Nguyễn Thị Tuệ (thư viện) Đoàn viên Lớp 5A5; 5A6; 5A7	BGH; GV, HS;
		Trải nghiệm: Phòng cháy chữa cháy	Mời Công an phòng cháy về phòng cháy	9/10	Toàn trường Lớp 4A1-> 4A3	

		+ Ngoại khóa Ý nghĩa ngày 20/10 - Giao lưu hiểu ý nghĩa của ngày 20/10	- Trả lời các câu hỏi đề nhận quà. - Văn nghệ chào mừng ngày 20 tháng 10. - Làm thiệp chúc mừng (Các lớp)	Thứ 2 ngày 16/10	ĐC: Nguyễn Thanh Thủy + Trần Thảo (GV Mỹ thuật) Đoàn viên Lớp 4A4 -> 4A7	BGH; GV, HS; phụ huynh
<b>11</b>	Kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Ngoại khóa: Hoạt động kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam	- Lễ kỉ niệm 20/11 - Diễn văn nghệ	Thứ hai ngày 20/11	Bùi Hương, Trần Sáng, Thủy Đoàn đội Đoàn viên	BGH; GV, HS;
<b>12</b>	Chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	Hoạt động trải nghiệm ngày 22/12  + Viếng Nghĩa trang liệt sĩ	Tìm hiểu về Lịch sử Điện Biên  100 em học sinh khối 4,5; giáo viên và BGH	Ngày 18/12  20/12	Nguyễn Thanh Thủy; Lớp 1a1, 3a2, 3a3  Nguyễn Thanh Thủy. Đoàn viên	Hoạt động trải nghiệm ngày 22/12  BGH; GVCN, HS;
		+ Thăm gia đình thương binh Liệt sĩ <b>Ngoại khóa : Tiết kiệm điện và sử dụng điện an toàn</b>	+ Thăm gia đình thương binh Liệt sĩ  <b>Tuyên truyền: Tiết kiệm điện và sử dụng điện an toàn</b>		<b>Lớp 3A4, 3A4, 3A5</b>	
<b>01</b>	Chào mừng năm mới 2022	+ Các trò chơi dân gian... (thi kéo co với các khối lớp)	Toàn trường	8/01	Nguyễn Thanh Thủy; GV thể dục Đoàn viên	BGH; GV, HS; phụ huynh; Khách mời
		Hoạt động trải nghiệm	- Ngày hội stem	22/01	Nguyễn Thanh Thủy; Đoàn viên Toàn trường	- BGH; TPT; Đoàn viên và 15 học sinh
		- Thăm gia đình thương binh, liệt sĩ nhân dịp Tết Nguyên đán. - Viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp Tết Nguyên	- Thăm hỏi và tặng quà 2 gia đình thương binh tại tổ 4, và tổ 3  Viếng nghĩa trang liệt sĩ Him Lam GV nêu yêu cầu và cùng	31 /01  31/01	Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên  Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên	100 học sinh BGH; GV  BGH; GV, HS; phụ huynh;

		đán.	với phụ huynh hướng, kiểm tra.			Khách mời
02	Mừng Đảng Quang vinh 3/2	Ngày Hội Thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ các dân tộc lần thứ III Trải nghiệm : Hưởng ứng ngày Tết trồng cây.	- Tham gia ngày hội thể thao, văn hóa văn nghệ các dân tộc - Âm thực về món ăn dân tộc Điện Biên. Ngày khai xuân mỗi thầy cô giáo và học sinh mang 1 cây cảnh hoặc cây ăn quả đến trường trồng	05/2  19/2	Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên Toàn trường  Toàn trường	BGH; GV, HS; phụ huynh;
3	Kỷ niệm ngày 8/3 và 26/3	Ngoại khóa: Giao lưu chào mừng ngày 8/3  Trải nghiệm Bơi  Tìm hiểu các lễ hội ở Điện Biên.	Tìm hiểu ý nghĩa ngày 8/3 Biểu diễn văn nghệ mừng mẹ, mừng cô. Tập nói lời yêu thương.  - GV chủ nhiệm cùng với giáo viên thể dục phối kết hợp với phụ huynh tổ chức cho học sinh đi bơi theo lớp.  - Tìm hiểu lễ hội địa phương: Lễ hội Hoàng Công chất; lễ hội hoa ban; lễ hội đua thuyền.	4/ 3  Trong tháng 3  12 /3	Lớp 5A1, 5A2  GV thể dục ; GVCN Đoàn viên Các lớp đăng ký  Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên Các lớp	HS – GV BGH ; Phụ huynh
		Trải nghiệm về ngày 26/3	- Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM - Văn nghệ	25/3	Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên	Phụ huynh HS
4	Kỷ niệm ngày 30/4  Kỷ niệm sinh nhật Bác 19/5	Trải nghiệm Ngày giỗ tổ Hùng Vương  Trải nghiệm về ngày giải phóng Miền Nam  + HĐTN : Tìm hiểu về Đội thiếu niên tiền phong HCM - Cuộc đời và Sự nghiệp của Bác Hồ	Trò chơi  + TPT Đội tuyên truyền về ý nghĩa của sự kiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. + Ý nghĩa trọng đại của ngày Quốc tế Lao động - Giao lưu văn nghệ. - Trả lời các câu hỏi để nhận phần quà.	15/4  29/4  6/5	GV; Đoàn viên  TPT. đ/c TV Đoàn viên	TPT. đ/c TV  Cán bộ văn hóa

5	Thăm các di tích lịch sử tại ĐB	Theo lớp	Cuối tháng 5	HS Đoàn viên	Phụ huynh
	Xem phim tư liệu về Điện Biên	- Mời cán bộ chiếu phim về chiếu phim cho học sinh	Cuối tháng 5	HS – GV BGH Đoàn viên	
	+ Tập văn nghệ + Tổng kết thi đua và trao phần thưởng	Biểu diễn văn nghệ	23/5- >28/5	Nguyễn Thanh Thủy; Nguyễn Hương; Thắm Xuân Đoàn viên	

### 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

#### \* Khung thời gian hoạt động trong ngày

Hoạt động	Thời gian		Ghi chú
<b>Buổi sáng</b>			
Truy bài	7 giờ 10 phút - 7 giờ 25 phút	15 phút	
Sinh hoạt tập thể đầu giờ	7 giờ 25 phút - 7 giờ 40 phút	15 phút	
<b>Tiết 1</b>	7 giờ 40 phút - 8 giờ 15 phút	35 phút	
Nghỉ giữa tiết 1;2	8 giờ 15 phút - 8 giờ 20 phút	5 phút	
<b>Tiết 2</b>	8 giờ 20 phút - 9 giờ 00 phút	35 phút	
	8 giờ 45 phút - 8 giờ 50 phút	5 phút	
Nghỉ giữa buổi	9 giờ 00 phút - 9 giờ 15 phút	15 phút	
<b>Tiết 3</b>	9 giờ 15 phút - 9 giờ 50 phút	35 phút	
Nghỉ giữa tiết 3;4	9 giờ 50 phút - 9 giờ 55 phút	5 phút	
<b>Tiết 4</b>	9 giờ 55 phút - 10 giờ 30 phút	35 phút	
Nghỉ sau tiết 4 (GV nhắc nhở HS)	10 giờ 30 phút - 10 giờ 35 phút	5 phút	Tan giờ học buổi sáng 10 giờ 20 phút
<i>HS ăn trưa (HS bán trú)</i>	10 giờ 35 phút - 11 giờ 40 phút	65 phút	
<b>Buổi chiều</b>			
Truy bài	14 giờ - 14 giờ 15 phút	10 phút	
<b>Tiết 1</b>	14 giờ 15 phút - 14 giờ 50 phút	35 phút	
Nghỉ giữa tiết	14 giờ 45 phút - 14 giờ 50 phút	5 phút	
<b>Tiết 2</b>	14 giờ 55 phút - 15 giờ 30 phút	35 phút	
<b>Nghỉ giữa buổi</b>	15 giờ 30 phút - 15 giờ 50 phút	20 phút	
<b>Tiết 3</b>	15 giờ 50 phút - 16 giờ 25 phút	35 phút	
<b>Hoạt động cuối ngày</b>			

Nội dung	<b>Thời gian</b>		
- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; ...	16 giờ 25 phút đến 17 giờ 00 phút	45 phút	Tùy theo nhu cầu người học

\* Ghi chú: Thời gian 1 tiết học 35 phút, 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học

#### 4. Khung thời gian thực hiện Chương trình năm học 2023 – 2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

- Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Ngày tựu trường: Lớp 1 ngày 22 tháng 8 năm 2023

Khối 2;3;4;5 ngày 1 tháng 9 năm 2023

Ngày khai giảng: thứ hai ngày 05/9/2023

- Học kì 1 từ ngày 06/9/2023 đến ngày 12/01/2024 (có ít nhất 18 tuần thực học; còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kì 2 từ ngày 15/01/2024 đến ngày 24/5/2024 (có ít nhất 17 tuần thực học; còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Kết thúc năm học 2023-2024 trước ngày 31/5/2024.

\* Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5:

STT	Môn học và hoạt động giáo dục	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	8
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Tiếng Anh			4	4	4
4	Đạo đức	1	1	1	1	1
5	TN&XH	2	2	2		
6	LS & ĐL				2	2
7	Khoa học				2	2
8	Tin học			1	1	2
9	Công nghệ			1	1	
10	GDTC (Thể dục lớp 4;5 )	2	2	2	2	2
11	Nghệ thuật (ÂN; MT)	2	2	2	2	2
12	HĐTN (khối 1, 2;3)	3	3	3	3	
13	Kỹ thuật lớp 5					1
14	Hoạt động giáo dục lớp 5					2
15	Tăng cường TV	1	1	1	0	0
16	Đọc sách tại thư viện	1	1	1	1	1
<b>Tổng số tiết/tuần</b>		27	27	30	31	32
<b>Tự chọn</b>						
1	Tiếng Anh	2	2	0	0	0

2	Câu lạc bộ	1	1	1	1	1
<i>Tổng số tiết/ tuần</i>		<i>30</i>	<i>30</i>	<i>31</i>	<i>32</i>	<i>33</i>

Tại trường Tiểu học Him Lam thời gian thực hiện Chương trình năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

#### **4.1. Đối với khối lớp 1:**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2023 – 2024 của khối lớp 1.

*(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 1)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

*(Có phụ lục 2 – kế hoạch dạy học các môn học Khối 1)*

#### **4.2. Đối với khối lớp 2:**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2023 – 2024 của khối lớp 2.

*(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 2)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.

*(Có phụ lục 2 – kế hoạch dạy học các môn học Khối 2)*

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2023 – 2024 của khối lớp 3.

*(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 3)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

*(Có phụ lục 2 – kế hoạch dạy học các môn học Khối 3)*

#### **4.4. Đối với khối lớp 4:**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2023 – 2024 của khối lớp 4.

*(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 4)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

*(Có phụ lục 2 – kế hoạch dạy học các môn học Khối 4)*

#### **4.5. Đối với khối lớp 5:**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2023 – 2024 của khối lớp 5.

*(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 5)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

*(Có phụ lục 2 – kế hoạch dạy học các môn học Khối 5)*

### **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**



- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC phòng Tin học và Ngoại ngữ.

## **2. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, công tác BDTX, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 40 CT/TW ngày 15/6/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý theo Chuẩn hiệu trưởng; nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học; bồi dưỡng kiến thức quản lý, chính trị, chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin, tiếng Anh trong đổi mới quản lý chỉ đạo và giảng dạy. Quan tâm việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý trường tiểu học theo quy định tại Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Kế hoạch số 1006/KH-PGDĐT ngày 25/7/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và bồi dưỡng triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2023-2024.

Tham gia các lớp tập huấn về Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2023-2024. Thực hiện tốt quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và gv đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tổ khối. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào vấn đề: Nghiên cứu, thảo luận về Chương trình GDPT (CT tổng thể và chương trình các môn học), xây dựng kế hoạch dạy học các môn học

và hoạt động giáo dục; sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; trao đổi tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Chương trình SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đánh giá học sinh theo TT27/2020/TT-BGDĐT, giáo dục STEM,...

Tham gia và thực hiện tốt chuyên đề cấp cụm trường. Tổ khối 4 xây dựng chuyên đề môn Khoa học lớp 4 vào ngày 22/ 9.

Làm tốt công tác bồi dưỡng chất lượng đội ngũ - Học tập nâng cao trình độ:

+ Bồi dưỡng tại chỗ: bồi dưỡng giáo viên qua các lớp tập huấn về Chương trình giáo dục phổ thông mới, đánh giá học sinh tiêu học theo TT27/2020/TT-BGDĐT, CNTT, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học, phương pháp dạy học VNEN, dạy tập làm văn theo hướng mở, bồi dưỡng kiến thức giải các dạng toán điển hình trong chương trình tiểu học (Chủ yếu là các dạng toán lớp 4,5), cách viết văn về cảm thụ văn học...

+ Giáo viên và cán bộ quản lý tự học tập, tự bồi dưỡng qua chuyên san - tài liệu, qua sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm, dự giờ rút kinh nghiệm các tiết chuyên đề...

+ Bồi dưỡng qua nghe bằng hình, bằng tiếng, qua các phương tiện thông tin truyền hình, trên mạng...

Động viên tạo điều kiện cho CBQL và GV, NV được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục. Đề cao vai trò tự bồi dưỡng của cá nhân, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn theo trường, cụm trường nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn.

Thành lập mạng lưới chuyên môn của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai từng chuyên đề vào các buổi sinh hoạt chuyên môn toàn cấp. Trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch theo hướng đồng tâm để tổ chức triển khai thực hiện.

Chỉ đạo gv và cán bộ quản lý tự học và tự bồi dưỡng theo đúng số tiết và nội dung tự học đã đăng ký đầu năm, xây dựng tốt kế hoạch tự học tự bồi dưỡng của chuyên môn trường, tổ, cá nhân và thực hiện kế hoạch đã xây dựng một cách có hiệu quả, chất lượng.

Đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên và nhân viên theo từng tháng, từng kỳ của năm học một cách khách quan. Đánh giá chính xác chất lượng làm việc của cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Đánh giá rút kinh nghiệm chương trình bồi dưỡng: Kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên cần được đánh giá và cập nhật thường xuyên, cho dù thành công hay chưa thành công.

Yêu cầu giáo viên viết thu hoạch, kế hoạch BDTX, hoặc viết đề tài sáng kiến từ những điều đã được tiếp thu qua khoá tập huấn, hội thảo, chuyên đề, thực tế...

BGH tích cực dự giờ, thăm lớp, kiểm tra công tác chuyên môn, rút kinh nghiệm tỉ mỉ cho GV. Yêu cầu giáo viên tích cực thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút, nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tuần tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học (văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; văn bản số 358/PGDĐT-GDTH ngày 4/5/2020 của Phòng

Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học từ năm học 2020-2021).

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo quy 11 định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT. Đối với đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên (Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Tiếng Anh, Tin học) tham gia sinh hoạt chuyên môn theo tổ bộ môn 1 lần/tháng. Đối với cán bộ quản lý: thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoàn thành tập huấn các mô đun theo kế hoạch. Thực hiện tốt quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung BDTX với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tổ chức có hiệu quả các chuyên đề chuyên sâu:

+ Cấp trường: Chỉ đạo tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh trường tiểu học

+ Khối 1: Ứng dụng phương pháp “học thông qua chơi” giúp nâng cao hứng thú học tập môn Toán 1.

+ Khối 2: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số.

+ Khối 3: Rèn kỹ năng thực hiện phép nhân số tự nhiên lớp 3.

+ Khối 4: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

+ Khối 5: Nâng cao chất lượng giải toán về tỉ số phần trăm lớp 5

- Tổ chức các tiết dạy theo nghiên cứu bài học cấp trường

**3. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục.**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

- Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của lớp, của trường theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục.

**4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng những thành tố tích cực của các mô

hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục trên lớp; tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới Việt Nam; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, phương pháp Sơ đồ tư duy, trò chơi học tập, đóng vai, trải nghiệm môn học...; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục môi trường, biến đổi khí hậu, quốc phòng an ninh,... Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn, chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

### **5. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học.**

Đối với học sinh lớp 5 Chương trình GDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 Chương trình GDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

(Lưu ý: Đối với bài kiểm tra lớp 5 cuối năm học, PGD&ĐT sẽ tổ chức ra đề, coi chéo, chấm chung để nắm bắt chất lượng giáo dục học sinh toàn thành phố)

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GD&ĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh ngòai nhằm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc. Ngoài các hình thức khen thưởng như: giấy khen học sinh xuất sắc; Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt nội dung học tập và rèn luyện; giấy khen cho những học sinh có thành tích đột xuất hoặc khen trong các cuộc thi giao lưu,... Hiệu trưởng và giáo viên gửi "Thư khen" cho những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt. Hình thức khen: viết thư khen ngợi. Nội dung khen ngợi: những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt. Thời điểm viết Thư khen: Hằng tuần, tháng, cuối kì, cuối năm học hoặc khi học sinh có sự tiến bộ vượt bậc hay có việc làm tốt,...

### **6. Tăng cường tổ chức các câu lạc bộ và hoạt động trải nghiệm**

\* Tổ chức các Câu lạc bộ:

- Tổ chức cho học sinh đăng ký tham gia vào các Câu lạc bộ mà các em có năng khiếu, sở trường, đam mê.

- Nhà trường thành lập và xây dựng kế hoạch hoạt động của các Câu lạc bộ; phân công giáo viên phụ trách và dạy các Câu lạc bộ theo đúng năng lực và sở trường của các thầy cô; Sắp xếp thời khoá biểu, bố trí các tiết dạy Câu lạc bộ hợp lý, khoa học nhằm thu hút học sinh tham gia,...

\* Hoạt động Trải nghiệm:

- Bộ phận chuyên môn, giáo viên, Tổng phụ trách Đội phối kết hợp để xây dựng Kế hoạch và phương án tổ chức các Hoạt động trải nghiệm trong năm đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp với đặc điểm năm học, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh.

- Phối hợp với phụ huynh học sinh để tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

### **7. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú**

- Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với kế hoạch dạy học các môn học bắt buộc tối đa 32 tiết/tuần. Học sinh học 2 buổi/ngày được tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm học thêm quy định tại điều 4, Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về dạy thêm học thêm; Chỉ thị 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Các văn bản chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ.

### **8. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật**

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

### **9. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh**

- Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học của học sinh lớp 1 (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết,...); thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp 1,2,3.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Việc dạy học tăng

cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ GD&ĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3; Quyết định số 521/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2022 dành cho giáo viên lớp 4 và học sinh lớp 4).

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

- Ban giám hiệu nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về việc thực hiện chương trình dạy học năm học 2023-2024.

- BGH thường xuyên dự giờ kiểm tra, tư vấn việc GV đổi mới phương pháp, các hình thức dạy học, đưa các kĩ thuật vào dạy học.

- Tạo điều kiện cho giáo viên được tham dự đầy đủ các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề.

- Chỉ đạo, đẩy mạnh việc áp dụng các kỹ thuật dạy học: “Kỹ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, học nhóm” vào các môn học.

- Các tổ phân công GV dạy giỏi, có nhiều kinh nghiệm về giảng dạy giúp đỡ cho GV có tay nghề còn hạn chế, còn lúng túng trong việc vận dụng đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức cho GV học tập, nghiên cứu nắm vững cấu trúc chương trình, chuẩn kiến thức kĩ các môn học của khối lớp mình giảng dạy. Đặc biệt chú trọng tới cấu trúc, phân phối chương trình, chuẩn kiến thức kĩ năng các môn học lớp 1, lớp 2, 3.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin để soạn giảng có hiệu quả, soạn bài ngắn gọn nghiên cứu chuyên sâu về nội dung kiến thức cơ bản, trọng tâm của tiết dạy và các bài nâng cao để giao thêm cho học sinh có khả năng tiếp thu bài nhanh, kỹ năng vận dụng thực hành tốt của lớp sao cho phù hợp và đạt hiệu quả cao nhất của tiết dạy.

- Bố trí sắp xếp thời khóa biểu hợp lý cho việc giảng dạy của giáo viên các tổ khối.

## **10. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng.**

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập.

Thực hiện 1 tiết/1 tuần một tiết câu lạc bộ

- Giáo viên giao phiếu hướng dẫn học ở nhà cho học sinh cần dành thời gian chăm, chữa bài cho học sinh để rèn kỹ năng cho các em học sinh.

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

## **11. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.**

Hoàn thành báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện kiểm tra công nhận lại trường đã đạt chuẩn quốc gia, đồng thời thực hiện công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia vào giai đoạn tiếp theo và gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng CSVC, mua sắm ĐDDH nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

## **12. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số; Thực hiện đề án 06**

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030" phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; chuẩn bị sẵn các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp được.

- Chỉ đạo 100% cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường sử dụng hệ thống "Trường học kết nối", khai thác sử dụng "Hành trang số", phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, HĐ trải nghiệm STEM, hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Triển khai và cho phép cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế được phép sử dụng hồ sơ điện tử (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) để quản lý trên môi trường số (Nếu đủ điều kiện và phải viết đơn, cam kết,..)

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.



### **13. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, các cuộc vận động và các phong trào thi đua.**

Chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông và thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông trên trang website của nhà trường, của địa phương để tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025.

Tổ chức tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện chương trình giáo dục trong bối cảnh dịch covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Tiếp tục tăng cường truyền thông bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động, tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

### **14. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.**

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Thực hiện tốt công tác truyền thông. Mỗi tháng viết một tin bài gửi phòng giáo dục.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

### **15. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.**

BGH tăng cường công tác giám sát, kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đột xuất. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ, giáo viên.

Kiểm tra đánh giá dự giờ giáo viên theo phiếu đánh giá của Bộ quy định, kiểm tra dự giờ giáo viên ít nhất 3 tiết/kỳ.

Tháng kiểm tra đồ dùng học tập và vở sạch chữ đẹp của học sinh 1 lần.

Kiểm tra đánh giá xếp loại hồ sơ sổ sách 1 lần / tháng.

Kiểm tra đột xuất, kiểm tra chất lượng học của học sinh để đánh giá kết quả dạy của giáo viên.

Tăng cường hiệu quả quản lý của nhà nước về giáo dục.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Đối với Hiệu trưởng :**

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND phường Him Lam và Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kỳ; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

### **2. Đối với Phó hiệu trưởng**

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường, thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, Kế hoạch bồi dưỡng phụ, đạo học sinh và các hoạt động liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

### **3. Đối với tổ trưởng chuyên môn**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ

chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

#### **4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM**

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

#### **5. Đối với giáo viên chủ nhiệm**

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

#### **6. Đối với giáo viên phụ trách môn học**

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

#### **7. Đối với nhân viên**

##### **7.1. Nhân viên Thư viện và Thiết bị**

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;

- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;

- Tuyên truyền đề CBGV, NV và học sinh tích cực đọc sách;

- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...

- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

### **7.2. Nhân viên Y tế**

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.
- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường
- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGV, NV và học sinh.
- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.
- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

### **7.3. Nhân viên kế toán**

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.
- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.
- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.
- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.
- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

### **7.4. Nhân viên phục vụ**

- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).
- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.
- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.
- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.
- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

### **7.5. Nhân viên bảo vệ**

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.
- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.
- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 của trường Tiểu học tiểu học Him Lam./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT TP (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đinh Thị Thanh Nhân**

